

# GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THÔNG QUA SỬ DỤNG CÁC KỸ THUẬT DẠY HỌC

• TS. Dương Huy Cận<sup>(\*)</sup>, ThS. Nguyễn Việt Hương<sup>(\*\*)</sup>

## Tóm tắt

*Môi trường và tầm quan trọng của việc giáo dục bảo vệ môi trường luôn được gắn liền với mọi hoạt động trong nhà trường. Từ thực trạng nhận thức của giáo viên, học sinh tiểu học về giáo dục bảo vệ môi trường; bài viết đề xuất qui trình sử dụng các kỹ thuật dạy học theo nội dung từng chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội để tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường; tăng cường nhận thức, hiểu biết, hình thành thói quen bảo vệ môi trường góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh ở trường tiểu học.*

*Từ khóa: môi trường, kỹ thuật dạy học, học sinh tiểu học.*

### 1. Đặt vấn đề

Bảo vệ môi trường (BVMT) đã và đang trở thành vấn đề thời sự mang tính toàn cầu. Giáo dục BVMT vì mục tiêu phát triển bền vững là một trong các nhiệm vụ giáo dục quan trọng được Đảng và Nhà nước ta dành cho mỗi quan tâm đặc biệt. Chính vì thế, ngày 31 tháng 01 năm 2005, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Chỉ thị số 02/2005/CT-BGD&ĐT về “Tăng cường công tác giáo dục BVMT” xác định nhiệm vụ trọng tâm là trang bị cho học sinh (HS) kiến thức, kỹ năng về môi trường và BVMT bằng các hình thức phù hợp qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp. Thực trạng của việc giáo dục BVMT, sự hiểu biết, thái độ, hành động của HS với môi trường còn nhiều hạn chế. Do đó, việc tiếp tục thực hiện những biện pháp giáo dục BVMT nói chung; cũng như sử dụng các kỹ thuật dạy học của giáo viên (GV) trong môn Tự nhiên và Xã hội (TNXH) nói riêng để tích hợp giáo dục BVMT nhằm giúp cho HS tiểu học nhận thức, hiểu biết đầy đủ về môi trường là cần thiết. Đồng thời, tạo điều kiện, cơ hội để HS thể hiện hành động BVMT, tinh yêu quê hương đất nước trong học tập và sinh hoạt ở trường tiểu học hiện nay.

### 2. Giáo dục BVMT cho HS tiểu học

Trong trường tiểu học, hoạt động giáo dục BVMT được thực hiện với nhiều phương thức khác nhau như tích hợp, lồng ghép trong các bài học trên

lớp hoặc thông qua các hoạt động giáo dục. Giáo dục BVMT nhằm đem lại cho HS kiến thức, nhận thức về giá trị, thái độ và kỹ năng thực hành để họ tham gia một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề môi trường và quản lý chất lượng môi trường. Giáo dục BVMT được quan niệm là “một quá trình thường xuyên qua đó con người nhận thức được môi trường của họ và thu được kiến thức, giá trị, kĩ năng, kinh nghiệm cùng quyết tâm hành động giúp họ giải quyết các vấn đề về môi trường hiện tại và tương lai, để đáp ứng các yêu cầu của các thế hệ hiện nay mà không vi phạm khả năng đáp ứng các nhu cầu thế hệ tương lai” (Dự án VIE/95/041, 1997).

#### 2.1. Thực trạng nhận thức việc tích hợp giáo dục BVMT trong trường Tiểu học

Chúng tôi tiến hành khảo sát 55 GV và 300 HS khối lớp 2, 3 của 5 trường tiểu học thuộc ba khu vực khác nhau của huyện Tân Hồng là Tiểu học Thông Bình 3, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Thông Bình 1, Tiểu học Tân Phước, Tiểu học Tân Thành A3.

##### 2.1.1. Thực trạng nhận thức về vị trí - vai trò của việc tích hợp giáo dục BVMT

**Bảng 1. Nhận thức của GV và HS về vị trí của việc tích hợp giáo dục BVMT**

STT	Đối tượng khảo sát	Không quan trọng		Quan trọng		Rất quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	GV	11	20	27	49.1	17	30.9
2	HS	95	31.7	108	36	97	32.3

Qua kết quả khảo sát trên, đa số GV đều

<sup>(\*)</sup> Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

<sup>(\*\*)</sup> Trường Tiểu học Thông Bình 3, Tân Hồng, Đồng Tháp.

nhận thấy việc tích hợp giáo dục BVMT có vị trí quan trọng (49.1%) và rất quan trọng (30.9%), còn lại (20%) GV vẫn coi việc tích hợp giáo dục BVMT là không quan trọng. Tuy số lượng nhận thức chưa đúng là ít nhưng thật sự có ảnh hưởng vì GV là người trực tiếp đứng ra tổ chức và điều khiển các hoạt động dạy học nên sẽ tác động đến chất lượng tổ chức dạy học có tích hợp giáo dục BVMT trong môn TNXH. Bên cạnh đó, chỉ có 31.7% HS chưa nhận thức đúng vai trò của việc tích hợp giáo dục BVMT, còn lại đều xem việc giáo dục BVMT là quan trọng và rất quan trọng. Điều này cho thấy việc học có tích hợp giáo dục BVMT đã thu hút được sự hứng thú của HS lớp 2, 3 khi nhận xét về môi trường xung quanh. Tuy nhiên, vẫn có nhiều HS có nhận thức chưa đúng hoặc chưa quan tâm đến vấn đề môi trường, đến cuộc sống xung quanh mình nên các em chưa nhận thức đúng đắn về việc tích hợp giáo dục BVMT hay không.

### 2.1.2. Thực trạng tổ chức dạy học có tích hợp giáo dục BVMT trong môn TNXH

**Bảng 2. Mức độ tích hợp giáo dục BVMT trong môn TNXH**

Mức độ việc tích hợp giáo dục BVMT	GV		HS	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
Thường xuyên	5	9.1	10	3.3
Thỉnh thoảng	39	70.9	274	91.3
Không có	11	20	16	5.4

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 9.1% GV và 3.3% HS cho biết tổ chức hoạt động dạy học có tích hợp giáo dục BVMT thường xuyên. Bên cạnh đó, có 20% GV và 5.4% HS cho biết không có tổ chức hoạt động dạy học có tích hợp giáo dục BVMT, ý kiến còn lại cho biết thỉnh thoảng tổ chức. Như vậy, rõ ràng hoạt động dạy học có tích hợp giáo dục BVMT trên thực tế ít được quan tâm tổ chức, chỉ có một số ít lớp tổ chức thường xuyên theo qui mô lớp học.

**Bảng 3. Mức độ sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT của GV**

Hình thức sử dụng KTDH	Mức độ tổ chức						Mức độ hứng thú					
	Chưa bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Không thích		Thích		Rất thích	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đặt câu hỏi	0	0	0	0	55	100	23	41.8	20	36.4	12	21.8
Khăn trải bàn	5	9.1	36	65.4	14	25.5	7	12.7	31	56.4	17	30.9
Mảnh ghép	18	32.7	25	45.5	12	21.8	22	40	20	36.4	13	23.6
KWL	14	25.5	31	56.4	10	18.1	14	25.5	25	45.5	16	29
Sơ đồ tư duy	3	5.5	42	76.4	10	18.1	5	9.1	37	67.3	13	23.6
Hỏi và trả lời	0	0	55	100	0	0	19	34.5	31	56.4	5	9.1
Trình bày 1 phút	0	0	32	58.2	23	41.8	14	25.5	36	65.4	5	9.1
Hình thức khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**Bảng 4. Nhận xét về mức độ sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT của HS**

Các KTDH	Mức độ tổ chức						Mức độ hứng thú					
	Chưa bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Không thích		Thích		Rất thích	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đặt câu hỏi	0	0	0	0	300	100	46	68.7	179	59.7	75	25
Khăn trải bàn	83	27.7	133	44.3	84	28	96	32	114	38	90	30
Mảnh ghép	74	24.6	158	52.7	68	22.7	105	35	140	46.7	55	18.3
KWL	39	13	177	59	84	28	76	25.3	134	44.7	90	30
Sơ đồ tư duy	78	26	79	26.3	143	47.7	7	2.3	51	17	242	80.7
Hỏi và trả lời	0	0	300	100	0	0	37	12.3	63	21	200	66.7
Trình bày 1 phút	0	0	95	31.7	205	68.3	69	23	133	44.3	98	32.7
Hình thức khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### 2.1.3. Thực trạng của việc sử dụng các kỹ thuật dạy học (KTDH) để tích hợp giáo dục BVMT trong quá trình dạy học môn TNXH

Qua kết quả thống kê ở trên, ta thấy rõ các hình thức dạy học có sử dụng KTDH được tổ chức nhưng chưa thường xuyên hoặc số ít thì chưa bao giờ sử dụng các hình thức này, chủ yếu tập trung ở các hình thức kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật hỏi và trả lời, kỹ thuật trình bày một phút thì có được tổ chức. Còn mức độ hứng thú ở các hình thức dạy học cũng ưu tiên cho các KTDH như: đặt câu hỏi, hỏi và trả lời. Phải chăng những KTDH này đơn giản, không tốn thời gian. Rõ ràng, qua điều tra thực trạng, các KTDH có sử dụng nhưng chưa được phong phú đa dạng. Điều này cho thấy hiệu quả của việc dạy môn TNXH là không cao. Làm cho HS nhàm chán trong việc tiếp thu kiến thức chung về cuộc sống xung quanh cũng như việc tiếp thu kiến thức môi trường.

Qua quá trình trao đổi thực tế, nhiều GV cho chúng tôi biết: thông thường khi tổ chức hoạt động dạy học, GV chỉ sử dụng những hình thức dạy học quen thuộc vừa không mất thời gian hướng dẫn cho HS vừa dễ dàng cho GV. Mặt khác, cũng không tốn chi phí chuẩn bị các thiết bị đồ dùng dạy học. Thực tế cho thấy, có ít GV đầu tư các tiết dạy và đặc biệt là đầu tư nghiên cứu và thiết kế các KTDH môn TNXH trở nên thu hút và hấp dẫn HS hơn. Do đó, cần phải đặt ra một quy trình chung hướng dẫn khi sử dụng các KTDH phục vụ cho các hoạt động dạy học môn TNXH lớp 2, 3 đạt hiệu quả cao hơn cũng như môn TNXH nói chung.

## 2.2. Sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT cho HS trong môn TNXH lớp 2, 3

### 2.3.1. Nguyên tắc tổ chức dạy học có sử dụng KTDH tích cực để tích hợp giáo dục BVMT

Để tổ chức dạy học có sử dụng các KTDH trong tích hợp giáo dục BVMT, tác giả xây dựng 4 nguyên tắc: (1) Nguyên tắc thống nhất giữa tích hợp và phân hóa HS khi sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT; (2) Nguyên tắc người học làm trung tâm; (3) Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với thời lượng tích hợp giáo dục BVMT trong bài học TNXH của GV; (4) Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, tính giáo dục khi sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT.

### 2.3.2. Quy trình hoạt động dạy học có sử dụng các KTDH để thực hiện việc tích hợp giáo dục BVMT cho HS

Tác giả đã đề xuất quy trình 5 bước dạy học có sử dụng các KTDH để thực hiện việc tích hợp giáo dục BVMT gồm: Bước 1. Xác định mục tiêu, nội dung tích hợp giáo dục BVMT tương ứng với bài học; Bước 2. Xác định hoạt động dạy học có sử dụng KTDH trong bài học; Bước 3. Lựa chọn KTDH tương ứng với nội dung giáo dục BVMT và hoạt động dạy học; Bước 4. Cách sử dụng các KTDH tương ứng; Bước 5. Kết luận vấn đề.

### 2.3.3. Thực nghiệm bài dạy sử dụng các KTDH để thực hiện việc tích hợp giáo dục BVMT

Trên cơ sở nguyên tắc, quy trình dạy học nêu ra, xác định nội dung dạy học theo từng chủ đề Con người và Sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên để tích hợp giáo dục BVMT cho HS. Đồng thời, thiết kế minh họa một hoạt động trong tiết dạy có sử dụng KTDH trong chủ đề Con người và Sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên để thực hiện việc tích hợp giáo dục BVMT trong môn TNXH lớp 2, 3.

## 2.3. Kết quả thực nghiệm

Sau khi tiến hành dạy học, dự giờ thực nghiệm trong một học kì, kết hợp với quan sát quá trình thực hiện và kiểm tra kết quả của lớp đối chứng và lớp thực nghiệm của Trường Tiểu học Thông Bình 1: nhóm I và Trường Tiểu học Thông Bình 3: nhóm II, chúng tôi thu được kết quả chất lượng HS như sau:

**Bảng 5. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm**

Xếp loại học lực môn	Trường TH Thông Bình 1: nhóm I				Trường TH Thông Bình 3: nhóm II			
	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng		Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng	
	SL (25)	%	SL (26)	%	SL (29)	%	SL (29)	%
A+	1	4	2	7.7	0	0	3	10.3
A	12	48	15	57.7	18	62.1	16	55.2
B	12	48	9	34.6	11	37.9	10	34.5

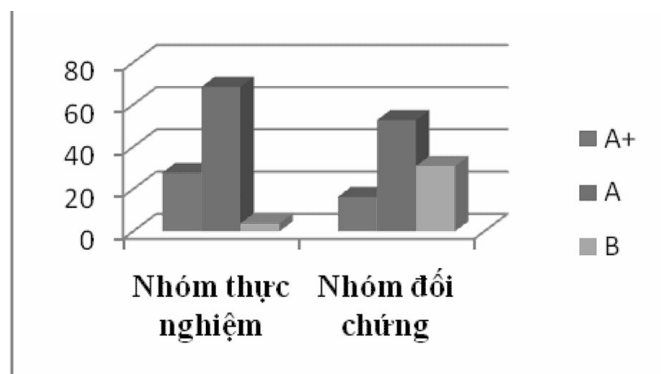
Dựa vào bảng thống kê trên chúng tôi nhận thấy tỉ lệ xếp loại học lực môn của HS là hoàn thành (A), hoàn thành tốt (A+) hoặc chưa hoàn thành (B) ở cả 2 nhóm là xấp xỉ nhau. Vì vậy, chúng tôi rất yên tâm về mặt lựa chọn đối tượng HS thực nghiệm.

Sau khi tiến hành thực nghiệm, chúng tôi khảo sát chất lượng bằng cách cho các em trả lời câu hỏi trực tiếp liên quan đến những nội dung các bài học mà các em được thực hiện qua các tiết dạy có sử dụng KTDH để tích hợp giáo dục BVMT kết hợp với việc làm kiểm tra. Sau quá trình thực nghiệm (đến cuối học kì 2), chúng tôi thu được kết quả kiểm tra như sau:

**Bảng 6. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm**

Xếp loại học lực môn	Nhóm thực nghiệm		Nhóm đối chứng	
	Số lượng	%	Số lượng	%
A+	15	27.8	9	16.4
A	37	68.5	29	52.7
B	2	3.7	17	30.9

Từ bảng kết quả trên ta có biểu đồ sau:



**Hình 1. Biểu đồ về kết quả sau thực nghiệm của nhóm I và nhóm II**

Từ các bảng kết quả và biểu đồ so sánh trên ta rút ra kết luận sau:

Kết quả điều tra trước thực nghiệm số HS xếp loại A+ ở nhóm đối chứng cao hơn nhóm thực nghiệm, số HS xếp loại A và B ở hai nhóm tương đương nhau. Nhưng sau thực nghiệm, tỉ lệ HS xếp loại A+ ở nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng (11.4%), tỉ lệ HS xếp loại B ở nhóm thực nghiệm thấp hơn nhóm đối chứng (27.2%).

Tỉ lệ HS xếp loại A+ ở nhóm thực nghiệm tăng lên rõ rệt so với trước (cụ thể là tăng lên 25.9%), tỉ lệ HS xếp loại B của nhóm thực nghiệm giảm 38.9% so với trước. Còn ở nhóm đối chứng thì kết

quả có tăng nhưng ở mức thấp (7.3% HS giỏi) gần như là tương đương.

Qua các tiết thực nghiệm, kết quả ban đầu mà chúng tôi ghi nhận được là GV đã nắm được và triển khai tốt các bước của kĩ thuật cũng như quy trình hoạt động trong việc dạy từng tiết học cụ thể trong bài học môn TNXH. Kết quả này cho thấy, việc tổ chức tiết dạy có sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT đã xây dựng trong môn TNXH nói trên đã đem lại hiệu quả cao hơn so với cách tổ chức thông thường như đã tổ chức, gây sự hứng thú học tập ở HS cao hơn. Vì thế, khi ứng dụng các KTDH, đòi hỏi người GV phải đầu tư nhiều thời gian công sức. GV không những phải nắm chắc nội dung bài đọc hiểu như thường lệ mà cũng cần phải dành nhiều tâm huyết để tìm hiểu thêm về các KTDH, tìm hiểu về đặc điểm, bản chất, cơ chế hoạt động và các trường hợp có thể ứng dụng của nó.

### 3. Kết luận

Để giúp HS thực sự chủ động thu nhận kiến thức, có thể vận dụng các kiến thức vào thực tiễn về xã hội, về môi trường sống xung quanh mình, người GV cần phải sử dụng hệ thống những phương pháp, KTDH với cách thức tổ chức dạy học linh hoạt, hợp lý. Từ đó, thu hút được sự chú ý của HS, đồng thời phát huy được tính tích cực, chủ động và sự say mê khám phá môi trường, có ý thức BVMT của HS. Sự quan tâm, trách nhiệm của GV về giáo dục BVMT trong dạy học nói chung, trong môn TNXH nói riêng, cùng với sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức đoàn thể xã hội chung tay BVMT chắc chắn Trái đất ngôi nhà chung của chúng ta sẽ mãi xanh tươi và phát triển bền vững./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo dục BVMT - Tài liệu tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực BVMT cho sinh viên các trường Đại học Sư phạm, Cao đẳng sư phạm, Trung học Sư phạm các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng Tháp.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo dục BVMT trong môn TNXH cấp Tiểu học (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên)*, NXB Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đồng Tháp 2008), *Tài liệu tập huấn - Hội thảo Giáo dục BVMT trong nhà trường (Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long).*
- [4]. Nguyễn Việt Hương (2014), *Sử dụng các KTDH để tích hợp giáo dục BVMT cho HS trong môn TNXH lớp 2, 3*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp.

### ENVIRONMENTAL EDUCATION FOR STUDENTS IN NATURAL AND SOCIAL SCIENCE COURSES THROUGH THE USE OF TEACHING TECHNIQUES

#### Summary

The environment and the importance of environmental protection education has always been associated with all activities in the school. Based on the reality of elementary school teachers' and students' awareness of environmental education, this paper proposes the process use of teaching techniques regarding topic-specific contents in the courses of Natural and Social Sciences to integrate environmental education, increase awareness, knowledge, and behaviors of environmental protection; thereby improving the effectiveness of teaching and educating students in elementary schools.

Keywords: environment, teaching techniques, elementary students.

Ngày nhận bài: 13/8/2015; Ngày nhận lại: 18/9/2015; Ngày duyệt đăng: 21/10/2015.